

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025 (tuyển sinh trong cả nước), như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

(chỉ tiêu có thể thay đổi theo tình hình thực tế và chất lượng thí sinh hàng năm)

TT	Tên ngành / chuyên ngành; trình độ đào tạo đại học	Mã	Khối thi	Chỉ tiêu
1.	Ngành: Biên kịch điện ảnh - truyền hình	7210233		
	- Chuyên ngành: Biên kịch điện ảnh	7210233A	S	15
	- Chuyên ngành: Biên tập truyền hình	7210233B	S	20
2.	Ngành: Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7210235		
	- Chuyên ngành: Đạo diễn điện ảnh	7210235A	S	15
	- Chuyên ngành: Đạo diễn truyền hình	7210235B	S	15
	- Chuyên ngành: Đạo diễn, sản xuất nội dung số	7210235C	S	15
3.	Ngành: Quay phim	7210236		
	- Chuyên ngành: Quay phim điện ảnh	7210236A	S	20
	- Chuyên ngành: Quay phim truyền hình	7210236B	S	15
4.	Ngành: Nhiếp ảnh	7210301		
	- Chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật	7210301A	S	20
	- Chuyên ngành: Nhiếp ảnh báo chí	7210301B	S	20
	- Chuyên ngành: Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện	7210301C	S	20
5.	Ngành: Công nghệ điện ảnh, truyền hình	7210302		
	- Chuyên ngành: Công nghệ dựng phim	7210302A	S1	20
	- Chuyên ngành: Âm thanh điện ảnh - truyền hình	7210302B	S1	10
6.	Ngành: Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	7210406		
	- Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật sân khấu	7210406A	S	10
	- Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật điện ảnh	7210406B	S	10
	- Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật hoạt hình	7210406C	S	10
	- Chuyên ngành: Thiết kế trang phục nghệ thuật	7210406D	S	10
	- Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa kỹ xảo	7210406E	S	20
	- Chuyên ngành: Nghệ thuật hóa trang	7210406F	S	25
7.	Ngành: Đạo diễn sân khấu	7210227	S	
	- Chuyên ngành: Đạo diễn âm thanh - ánh sáng sân khấu	7210227A	S	15
	- Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện lễ hội	7210227B	S	15
8.	Ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	7210234	S	40
	- Chuyên ngành: Diễn viên nhạc kịch	7210234A	S	15
9.	Ngành: Diễn viên sân khấu kịch hát	7210226		
	- Chuyên ngành: Diễn viên chèo	7210226B	S	15
	- Chuyên ngành: Diễn viên rối	7210226C	S	10
	- Chuyên ngành: Nhạc công kịch hát dân tộc	7210226E	S	10
10.	Ngành: Biên đạo múa	7210243	S	10
	- Chuyên ngành: Biên đạo Múa đại chúng	7210243A	S	30
11.	Ngành: Huấn luyện Múa	7210244	S	10

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

2.1. Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- a) Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương được dự tuyển vào tất cả các ngành;
 - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành của ngành nghề đã tốt nghiệp trung cấp.

b) Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ thi tuyển theo quy định.

2.2. Thí sinh dự thi một số ngành/chuyên ngành đặc thù

* Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình:

- Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55.
- Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp.
- Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.

* Biên đạo múa, Huấn luyện múa: Đã tốt nghiệp Trung cấp Múa, Cao đẳng Múa.

* Biên đạo múa đại chúng: Đã tốt nghiệp THPT, có năng khiếu nghệ thuật múa, có hình thể đẹp.

III. QUY TRÌNH THI NĂNG KHIẾU

- Thời gian thi: Dự kiến từ 05/7/2025 đến 11/7/2025.
- Địa điểm thi: Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
- Thí sinh phải xét tuyển thêm điểm học bạ lớp 12 môn Ngữ văn hoặc môn Toán học theo yêu cầu của từng ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. *Điểm các môn này phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông (điểm trung bình từ 5.0 trở lên).*
- Điểm trúng tuyển gồm 2 loại điểm:
 - + Điểm thi các môn Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2).
 - + Tổng điểm: gồm điểm Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2) cộng điểm Ngữ văn đối với khối S hoặc Toán học đối với Khối S1, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có) và làm tròn đến 2 số thập phân.

1. Đối với những ngành/chuyên ngành thi 1 vòng

TT	Ngành/ chuyên ngành	Môn năng khiếu 1	Môn năng khiếu 2	Môn 3 xét tuyển
1	Đạo diễn, sản xuất nội dung số	Xem phim, viết bài phân tích phim (HS2)	Vấn đáp: Dựng ảnh liên hoàn theo chủ đề tự chọn và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài thi (HS1)	Ngữ văn
2	Công nghệ dựng phim	Xem phim và viết bài phân tích phim (HS1)	Vấn đáp: Dựng ảnh liên hoàn theo chủ đề tự chọn và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài thi (HS1)	Toán học
3	Âm thanh điện ảnh - truyền hình	Xem phim và viết bài phân tích phim (HS1)	Vấn đáp: Kiến thức cơ bản về âm thanh (HS1)	Toán học
4	Diễn viên nhạc kịch	- Hát một ca khúc tự chọn - Thực hiện một số kỹ thuật thanh nhạc theo yêu cầu của Ban Giám khảo - Nhảy, múa một bài tự chọn (không quá 2 phút) (HS1)	- Thực hiện một số kỹ thuật nhảy, múa theo yêu cầu của Ban Giám khảo - Kỹ thuật biểu diễn kịch nói (tiểu phẩm theo đề thi) - Thực hiện một số yêu cầu về biểu diễn theo yêu cầu của Ban Giám khảo (HS1)	Ngữ văn
5	Diễn viên chèo	- Hát theo nhạc chuyên ngành và theo cử giọng quy định, kiểm tra thẩm âm, tiết tấu - Múa các động tác theo yêu cầu của Ban Giám khảo (HS1)	- Biểu diễn một tiểu phẩm sân khấu theo đề thi, không có người thứ 2 (Thời gian không quá 10 phút) - Thể hiện các tình huống theo yêu cầu của Ban Giám khảo (HS1)	Ngữ văn
6	Diễn viên rối			

TT	Ngành/ chuyên ngành	Môn năng khiếu 1	Môn năng khiếu 2	Môn 3 xét tuyển
7	Nhạc công Kịch hát dân tộc	- Xướng âm một bản nhạc theo đề thi có sẵn (HS1)	- Diễn tấu hai bản nhạc theo yêu cầu của đề thi (HS1)	Ngữ văn
8	Biên đạo múa	Biên và trình bày một tiểu phẩm múa theo đề thi (từ 1 đến 2 phút). Tiểu phẩm không sử dụng quá 2 diễn viên và thí sinh phải trực tiếp tham gia trình bày (HS2)	Biên bài tập huấn luyện múa cổ điển châu Âu hoặc múa dân gian dân tộc Việt Nam theo đề thi. Thí sinh trực tiếp trình bày (HS1)	Ngữ văn
9	Huấn luyện múa	Biên và trình bày một tiểu phẩm múa theo đề thi (từ 1 đến 2 phút). Tiểu phẩm không sử dụng quá 2 diễn viên và thí sinh phải trực tiếp tham gia thể hiện (HS1)	Biên bài tập huấn luyện múa cổ điển châu Âu hoặc múa dân gian dân tộc Việt Nam theo đề thi. Thí sinh trực tiếp trình bày (HS2)	Ngữ văn
10	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh, hoạt hình	Vẽ hình họa: Vẽ mẫu chân dung thạch cao, chất liệu chì, trên giấy 40cmx60cm (HS1)	Vẽ hội họa: Vẽ mẫu tĩnh vật hoa quả, chất liệu màu tự do, trên giấy 40cmx60cm (HS1)	Ngữ văn
11	Thiết kế trang phục nghệ thuật			
12	Thiết kế đồ họa kỹ xảo			
13	Nghệ thuật hóa trang	Vẽ tạo hình hóa trang: Vẽ trên giấy có in sẵn hình mặt người, chất liệu màu tự do (HS2)	Vấn đáp: Về tư duy nghệ thuật hóa trang (HS1)	Ngữ văn

2. Đối với những ngành/chuyên ngành thi 2 vòng

T T	Ngành/ chuyên ngành	Vòng Sơ tuyển	Vòng Chung tuyển / Hệ số điểm (HS)		
			Môn năng khiếu 1	Môn năng khiếu 2	Môn 3 xét tuyển
1.	Biên kịch điện ảnh	Thi viết kiến thức chung về văn hoá xã hội và văn học nghệ thuật	Viết sáng tác tiểu phẩm điện ảnh (HS2)	Vấn đáp: Khả năng sáng tác kịch bản, hiểu biết về điện ảnh (HS1)	Ngữ văn
2.	Biên tập truyền hình		Xem phim, viết bài phân tích phim (HS2)	Vấn đáp: Những hiểu biết liên quan đến lĩnh vực truyền hình và biên tập truyền hình (HS1)	Ngữ văn
3.	Đạo diễn điện ảnh		Xem phim, viết bài phân tích phim (HS2)	Vấn đáp: Dựng ảnh liên hoàn theo chủ đề tự chọn và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài thi (HS1)	Ngữ văn
4.	Đạo diễn truyền hình				
5.	Quay phim điện ảnh		Xem phim, viết bài phân tích phim (HS1)	Vấn đáp: Phân tích ảnh theo yêu cầu của đề thi (HS1)	Ngữ văn
6.	Quay phim truyền hình				

T T	Ngành/ chuyên ngành	Vòng Sơ tuyển	Vòng Chung tuyển / Hệ số điểm (HS)		
			Môn năng khiếu 1	Môn năng khiếu 2	Môn 3 xét tuyển
7.	Nhiếp ảnh nghệ thuật	Thi viết kiến thức chung về văn hoá xã hội và văn học nghệ thuật	Viết bài phân tích tác phẩm nhiếp ảnh (HS1)	Vấn đáp: Phân tích ảnh theo yêu cầu của đề thi (HS1)	Ngữ văn
8.	Nhiếp ảnh báo chí				
9.	Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện				
10.	Đạo diễn âm thanh - ánh sáng sân khấu		Viết ý tưởng thiết kế âm thanh, ánh sáng cho một tình huống kịch (HS1)	Vấn đáp: Về tư duy đạo diễn âm thanh, ánh sáng cho một chương trình biểu diễn nghệ thuật sân khấu (HS1)	Ngữ văn
11.	Đạo diễn sự kiện lễ hội		Viết đề cương một kịch bản lễ hội (HS1)	Vấn đáp: Về nghệ thuật dàn cảnh và tổ chức phối hợp các yếu tố trong lễ hội (HS1)	Ngữ văn
12.	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình	Kiểm tra hình thể và tiếng nói: Thí sinh tự chuẩn bị và trình bày một bài hát, một bài thơ hoặc một đoạn văn xuôi. Tự chuẩn bị và biểu diễn một tình huống kịch không có nhân vật thứ 2, thời gian không quá 10 phút.	- Biểu diễn một tiểu phẩm sân khấu theo đề thi, không có người thứ hai. Thời gian không quá 10 phút (HS1)	- Thể hiện các tình huống theo yêu cầu của Ban Giám khảo và trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi (HS1)	Ngữ văn
13.	Biên đạo múa đại chúng	- Kiểm tra hình thể. - Thực hiện một tổ hợp múa (16 nhịp) theo hướng dẫn của Ban Giám khảo về một trong 3 thể loại: dân gian dân tộc, hiện đại hoặc khiêu vũ quốc tế. -Kiểm tra cảm xúc âm nhạc.	Thực hiện ba đoạn múa (mỗi đoạn 16 nhịp) theo hướng dẫn của Ban Giám khảo về cả ba thể loại: dân gian dân tộc, hiện đại và khiêu vũ quốc tế. (HS1)	Nghe nhạc và trình bày cảm xúc âm nhạc theo đề thi. Biên một tiểu phẩm múa theo âm nhạc của đề thi đó. (HS2)	Ngữ văn

IV. HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ TUYỂN SINH:

1. Hồ sơ:

a. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Túi hồ sơ đăng ký dự thi (gồm 2 phiếu: số 1 và số 2) theo mẫu của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội phát hành. Mẫu phiếu được đăng công khai trên trang thông tin tuyển sinh của trường tại địa chỉ www.skda.edu.vn.

- 04 ảnh 4x6 cm và 02 phong bì đã ghi sẵn địa chỉ báo tin.

- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Chú ý: Hồ sơ do trường phát hành được bán tại phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (phòng A2.103), Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội từ ngày **05/5/2025**. Trường hợp thí sinh ở xa không có điều kiện về trường mua hồ sơ, có thể in từ trên mạng 2 phiếu ĐKDT, thực hiện kê khai, xin xác nhận theo đúng yêu cầu quy định trong mẫu và gửi chuyển phát nhanh về trường trong thời hạn quy định. Khi về trường làm thủ tục dự thi sẽ thực hiện việc mua túi hồ sơ sau.

Thí sinh phải ghi rõ mã ngành/chuyên ngành (ký hiệu bằng các chữ cái A, B, C, D...) vào phía phải ô mã ngành, in trong hồ sơ đăng ký dự thi.

b. Thí sinh chỉ được chọn dự thi một ngành/chuyên ngành tại trường. Thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi không được phép rút hồ sơ hoặc chuyển ngành/chuyên ngành.

c. Thí sinh phải đảm bảo tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi và học bạ THPT. Nhà trường có quyền thay đổi kết quả xét tuyển nếu phát hiện sai sót, nhầm lẫn trong thông tin hồ sơ do thí sinh cung cấp.

d. Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

e. Hồ sơ đăng ký dự thi thí sinh trực tiếp nộp tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội hoặc có thể gửi chuyển phát nhanh về Ban thư ký tuyển sinh, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (kèm theo lệ phí).

g. Thời gian trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường từ ngày 19/5/2025 đến hết ngày 06/6/2025. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi qua đường chuyển phát nhanh, căn cứ theo dấu bưu điện trong thời gian trên được xem là hợp lệ. (Thí sinh cần liên hệ với Ban thư ký Tuyển sinh để biết kết quả nộp hồ sơ).

- Thời gian đón tiếp thí sinh hàng ngày: Sáng: 8h30 – 11h30 Chiều: 14h00 – 17h00

(nghỉ ngày thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định của Nhà nước).

- Nơi nhận hồ sơ: Ban Thư ký tuyển sinh, Phòng A2.101, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, khu Văn hoá nghệ thuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Điện thoại: 024.3834.1522

2. Lệ phí: Lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí dự thi áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh năm 2025 đối với các trường năng khiếu như sau:

- Đối với ngành/chuyên ngành thi 1 vòng: Thí sinh nộp lệ phí ngay khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi

+ Lệ phí đăng ký dự thi: 300.000 VNĐ

+ Lệ phí thi: 700.000 VNĐ

- Đối với ngành/chuyên ngành thi 2 vòng: Thí sinh nộp lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí thi sơ tuyển khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Thí sinh đạt sơ tuyển sẽ nộp lệ phí thi chung tuyển vào ngày làm thủ tục thi chung tuyển.

+ Lệ phí đăng ký dự thi: 300.000 VNĐ

+ Lệ phí thi sơ tuyển: 400.000 VNĐ

+ Lệ phí thi chung tuyển: 600.000 VNĐ

V. THỜI GIAN THI TUYỂN:

1. Tập trung thí sinh làm thủ tục dự thi tại Trường: 8h00 ngày 05/7/2025

Khi đến Trường làm thủ tục dự thi, thí sinh phải mang theo Thẻ dự thi, Chứng minh thư nhân dân/CCCD.

2. Lịch thi cụ thể của từng ngành/chuyên ngành và toàn văn Đề án tuyển sinh năm 2025 của trường được thông báo đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Trường (<http://www.skda.edu.vn>). Lịch thi có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

3. Tập trung thí sinh dự thi chung tuyển (đối với ngành/chuyên ngành tổ chức thi 2 vòng) tại Trường:

Thí sinh đạt ở vòng sơ tuyển đúng 14h00 ngày 08/7/2025 có mặt tại Trường để làm thủ tục dự thi vòng chung tuyển.

*** Ghi chú:**

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành chỉ tổ chức thi 1 vòng: Thí sinh phải nộp học bạ THPT vào ngày tập trung thí sinh.

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành tổ chức thi 2 vòng: Thí sinh phải đạt ở vòng sơ tuyển mới được dự thi vòng chung tuyển. Thí sinh nộp học bạ THPT vào ngày công bố kết quả thi sơ tuyển và làm thủ tục thi chung tuyển.

- Nếu không có học bạ THPT đối với các môn văn hóa, thí sinh dù có đạt điểm thi năng khiếu cũng không đủ điều kiện trúng tuyển.

- Đối với các thí sinh thuộc chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Thí sinh bắt buộc phải dự thi nếu đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành chỉ tổ chức thi 1 vòng.

+ Thí sinh chỉ được miễn thi vòng sơ tuyển và bắt buộc phải dự thi vòng chung tuyển nếu đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành tổ chức thi 2 vòng.

Quản

- Đối với những ngành/chuyên ngành không đủ số lượng thí sinh đăng ký dự thi so với chỉ tiêu, Nhà trường có quyền dừng tuyển sinh ngành/chuyên ngành đó. Trường hợp thí sinh đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành bị dừng tuyển sinh, thí sinh được phép chuyển hồ sơ đăng ký dự thi sang một ngành/chuyên ngành khác hoặc rút hồ sơ (được hoàn trả lệ phí kèm theo hồ sơ đã nộp).

- Đối với những thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi các ngành/chuyên ngành vẫn tuyển sinh, thí sinh không được hoàn trả lệ phí dưới bất kỳ hình thức nào.

- Những trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

- Các mốc thời gian có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Ban Giám hiệu; Các phòng, khoa, ban;
- Lưu ĐT,QLKH&HTQT, VT, NTHH.(250).

